

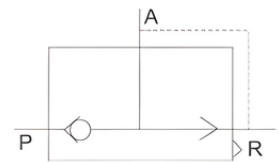


QE-02

Ordering Code | Mã đặt hàng

QE
Series code
(Mã sản phẩm)
QE: Quick Exhaust Valve
(QE: Van xả nhanh)

15
Port size
(Cổng kết nối)
01: G1/8"
02: G1/4"
03: G3/8"
04: G1/2"

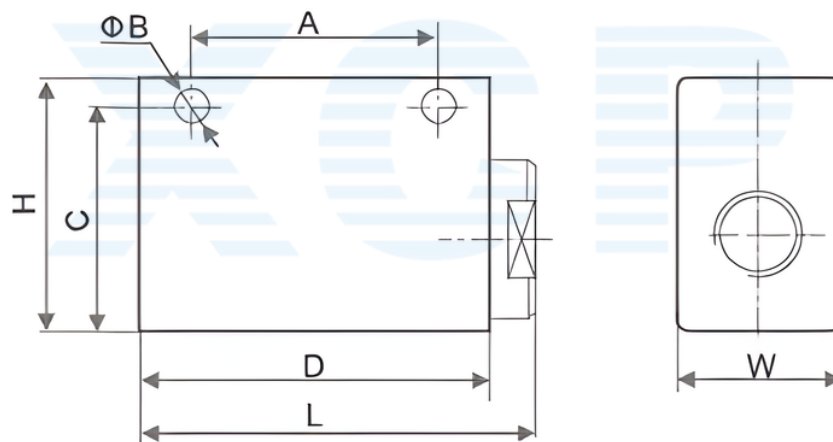


Graphic Symbol
(Ký hiệu đồ họa)

Specification | Thông số kỹ thuật

Model (Mã hàng)	QE-01	QE-02	QE-03	QE-04
Port size (Cổng kết nối)	G1/8"	G1/4"	G3/8"	G1/2"
Effective Section Area (Diện tích tiết diện hiệu dụng)	16mm ²	27.5mm ²	38mm ²	71mm ²
Working Medium (Môi chất làm việc)	Air (Khí)			
Working pressure range (Áp suất làm việc)	0 ~ 1.0MPa			
Operating Temperature Range (Nhiệt độ làm việc)	0 ~ 60°C			

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể



Dimension Sheet | Bảng kích thước

Model (Mã hàng)	Bore (ĐK xylanh)	L	W	H	A	B	C	D
QE-01	G1/8"	46	20	32	30	4.3	27	40
QE-02	G1/4"	62	25	40	39	5.6	33.5	55
QE-03	G3/8"	62	25	40	39	5.6	33.5	55
QE-04	G1/2"	98	38	64	60	8.5	51	90